TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 26/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mười – Cán bộ nghỉ hưu

2. Bà Hoàng Thị Trọng – Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Hiện - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 24/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ma Văn T**,** sinh ngày 10/10/1970 tại xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 6/12

Bố đẻ: Ma Văn N-1955; Mẹ đẻ: Trần Thị Th - 1954; Vợ: Nguyễn Thị Kim C – 1984, có 01 con.

Tiền án: Bản án số 07//2014/HSST ngày 16/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt T 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Trần Đức T1, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú quán: xóm PN 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1953 (vắng mặt)
   Trú quán: xóm V, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1974 (vắng mặt)
   Trú quán: Xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
3. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1959 (vắng mặt)
   Trú quán: xóm 11, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
4. Anh Bùi Tiến T, sinh năm 1987 (vắng mặt)
   Trú quán: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5.Anh Ma Văn B, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Trú quán: xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 30 phút ngày 08/1/2018, tổ công tác công an xã P phối hợp với quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang đối tượng Ma Văn T đang có hành vi trộm cắp tài sản tại xóm N, xã P, huyện Đ, Thái Nguyên.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao, có phần chuôi gỗ dài 12cm, phần lưỡi dài 21cm, 01 chiếc mũ bảo hiểm loại kín cằm màu tím-trắng, 01 chiếc áo mưa màu xanh vàng (loại áo mưa trùm, đã bị rách), 01 chiếc áo thun màu đen, 01 chiếc quần bò xanh đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô BKS 20H6-3551, 01 xe mô tô BKS 20H1-052.77

Sau khi bị bắt giữ T khai: Khoảng 9h00 ngày 8/1/2018, T điều khiển xe mô tô SYM Star biển kiểm soát 20H6-3551 của em trai Ma Văn B để đi uống thuốc Methadone tại trạm y tế xã B. Khi về đến chợ trung tâm xã P thuộc xóm N, xã P, thì T dựng xe mô tô bên lề đường để đi vào chợ. Cùng lúc đó, T thấy chiếc xe mô tô Dream biển kiểm soát 20F1-052.77 dựng ở lề đường không có người trông coi nên T dùng chìa khoá xe mô tô Star để mở khoá xe mô tô Dream. Sau khi mở khoá xe mô tô Dream, T ngồi lên xe nổ máy và điều khiển chiếc xe đó đi nhưng bị chủ xe là anh Trần Đức T1 đã phát hiện, đuổi theo và giữ T lại. T đã vật lộn với T1, T có cắn vào tay phải của T1 khiến T1 chảy máu và T1 cũng đấm vào miệng T khiến T gẫy hai chiếc răng cửa hàm trên. Ngay sau đó, T chạy vào quán phở ông Nguyễn Văn L và lấy một con dao chạy ra đường bê tông xóm với mục đích để anh T1 và

người dân không dám đuổi bắt T để T dễ bề tẩu thoát. Sau đó Ma Văn T đã bị Công an xã P khống chế đưa về trụ sở Công an xã làm việc.

Vật chứng của vụ án gồm: chiếc xe mô tô Dream biển kiểm soát 20F1-052.77 , Tại kết luận định giá số 04 ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận trị giá 17.000.000đ, hiện trả cho anh T1 quản lý sử dụng.

Xe mô tô SYM Star biển kiểm soát 20H6-3551, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra trả lại lại cho anh Ma Văn B quản lý sử dụng.

Quá trình điều tra còn thu giữ 01 con dao, có phần chuôi gỗ dài 12cm, phần lưỡi dài 21cm, 01 chiếc mũ bảo hiểm loại kín cằm màu, màu tím-trắng, 01 chiếc áo mưa màu xanh vàng (loại áo mưa trùm, đã bị rách), 01 chiếc áo thun màu đen, 01 chiếc quần bò xanh đen đã qua sử dụng. Hiện số vật chứng này được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Quá trình anh Trần Đức T1 đuổi bắt T đã bị T cắn vào cổ tay phải bị thương chảy máu, anh T1 đã đến bệnh viện huyện Đ băng bó và tiêm chống phôi nhiễm HIV. T đã tự nguyện bồi thường cho anh T1 số tiền 3.000.000đ, anh T1 không còn yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 36 /KSĐT ngày 23/5/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ma Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội rộm cắp tài sản và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội:

Bị cáo T khai nhận: Hồi 9giờ 30 phút ngày 08/1/2018 tại xóm N, xã P, huyện Đ, Thái Nguyên lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo lén lút chiếm đoạt của anh Trần Đức T1 chiếc xe mô tô Dream biển kiểm soát 20F1-052.77, trị giá 17.000.000đ. Khi bị người bị hại phát hiện, bị cáo có hành vi chống trả quyết liệt để tẩu thoát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, biên bản sự việc và vật chứng thu giữ được. Như vậy hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy trị giá 17.000.000 đồng của Ma Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại khoản 2 Điều 173 của BLHS quy định:

1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

đ) Hành hung để tẩu thoát;

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị án ở địa phương.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho người bị hại nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy có nhân thân xấu, đây là tình tiết nhân thân cần xem xét trong quá trình nghị án.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cửa bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: chiếc xe mô tô Dream biển kiểm soát 20F1-052.77 bị cáo trộm cắp hiện trả cho anh T1 quản lý sử dụng. Anh T1 không còn yêu cầu bồi thường gì thêm. Quá trình tẩu thoát T đã cắn vào cổ tay phải của anh T1 gây bị thương chảy máu, anh T đã đến bệnh viện huyện Đ băng bó và tiêm chống phôi nhiễm HIV. T đã tự nguyện bồi thường cho anh T1 số tiền 3.000.000đ, anh T1 không còn yêu cầu gì thêm.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao, có phần chuôi gỗ dài 12cm, phần lưỡi dài 21cm, 01 chiếc mũ bảo hiểm loại kín cằm màu, màu tím-trắng, 01 chiếc áo mưa màu xanh vàng (loại áo mưa trùm, đã bị rách), 01 chiếc áo thun màu đen, 01 chiếc quần bò xanh đen đã qua sử dụng. Xét số tài sản này trực tiếp liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

{6}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Ma Văn T phạm tội; "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Ma Văn T : 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy 01 con dao, có phần chuôi gỗ dài 12cm, phần lưỡi dài 21cm, 01 chiếc mũ bảo hiểm loại kín cằm màu, màu tím-trắng đã qua sử dụng, 01 chiếc áo mưa màu xanh vàng (loại áo mưa trùm, đã bị rách), 01 chiếc áo thun màu đen, 01 chiếc quần bò xanh đen đã qua sử dụng. Hiện số vật chứng này lưu tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đ án phí HSST nộp NSNN.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện Đ
- VKSND huyện Đ
- VKSND tỉnh TN
- Chi cục THADS Đại Từ + THAHS;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS
- Lưu VP

Lương Đức Long